**Phụ lục III**

**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH THỰC HIỆN EVFTA**

*(Kèm theo Báo cáo số 192/BC-CP ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Theo Điều 76 của Luật Điều ước quốc tế 2016, Thủ tướng Chính phủ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện EVFTA, phê duyệt kế hoạch thực hiện, quyết định biện pháp chỉ đạo, điều hành hoặc biện pháp khác để thực hiện EVFTA. Theo đó, Bộ Công Thương sẽ xây dựng kế hoạch thực hiện EVFTA, lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan và trình Thủ tướng Chính phủ sau thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Ngoại giao về việc EVFTA có hiệu lực.

Trên cơ sở đó, Kế hoạch của Chính phủ về thực hiện Hiệp định dự kiến bao gồm các định hướng và nội dung chính cơ bản như sau:

1. **MỤC TIÊU**

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt xây dựng Kế hoạch thực hiện EVFTA nhằm phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cho các cơ quan, tổ chức liên quan, quyết định biện pháp chỉ đạo, điều hành và các biện pháp khác triển khai thực hiện đầy đủ và có hiệu quả Hiệp định này.

**II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

Để đạt được mục tiêu nêu trên, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cần cụ thể hoá và tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ cơ bản dưới đây:

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về EVFTA và thị trường của các nước EU
2. Tăng cường phổ biến về EVFTA cho các đối tượng có liên quan, đặc biệt là các đối tượng có thể chịu tác động như nông dân, ngư dân, cơ quan quản lý cấp trung ương và địa phương, hiệp hội ngành nghề, hợp tác xã, cộng đồng doanh nghiệp thông qua các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử, in ấn các ấn phẩm, tài liệu, các chương trình phát thanh và truyền hình, các lớp tập huấn, hội thảo nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết cũng như các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả EVFTA;
3. Chú trọng tập huấn cho các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực như đầu tư, dịch vụ, hải quan, mua sắm của Chính phủ, phòng vệ thương mại, sở hữu trí tuệ, nông, lâm, ngư nghiệp, lao động, môi trường và cho doanh nghiệp về các quy định và cam kết của EVFTA theo từng chuyên ngành, lĩnh vực cụ thể, bảo đảm các doanh nghiệp cũng như các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó giúp việc thực thi Hiệp định được đầy đủ và hiệu quả;
4. Thiết lập Đầu mối thông tin về EVFTA tại Bộ Công Thương để cung cấp thông tin, hướng dẫn và làm rõ các nội dung cam kết và các vấn đề có liên quan đến Hiệp định;
5. Củng cố mạng lưới, tăng cường năng lực và đẩy mạnh công tác cung cấp thông tin, dự báo về các thị trường xuất nhập khẩu, thị trường trong nước của các cơ quan nhà nước có chức năng cung cấp thông tin về thương mại – đầu tư để các doanh nghiệp Việt Nam có thể kịp thời nắm bắt các thông tin, yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của các nước EU.

2. Công tác xây dựng pháp luật, thể chế

1. Các bộ, ngành liên quan tiếp tục thực hiện rà soát pháp luật trong quá trình thực thi Hiệp định và báo cáo Chính phủ nếu có đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật khác để phù hợp với yêu cầu của Hiệp định;
2. Sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt ban hành theo đúng với lộ trình đã quy định của EVFTA. Trong trường hợp cần thiết để thực hiện các cam kết đúng thời hạn, áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
3. Đảm bảo việc thực hiện cơ chế tham vấn, lấy ý kiến các đối tượng có liên quan trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật;

d) Xây dựng Đề án thiết lập cơ quan phụ trách việc thực thi Hiệp định FTA thế hệ mới, trong đó có EVFTA, đặt tại Bộ Công Thương để phối hợp chặt chẽ với các đầu mối thực thi EVFTA, CPTPP... tại các bộ, ngành, địa phương để đảm bảo việc thực thi được hiệu quả và đầy đủ.

đ) Tiếp tục phối hợp EU để xây dựng, hoàn thiện các thiết chế cần thiết để thực thi Hiệp định:

- Chỉ định đầu mối chung và các đầu mối liên lạc cụ thể trong từng lĩnh vực để thực hiện trao đổi thông tin giữa Việt Nam và EU và thực hiện các nghĩa vụ thông báo theo Hiệp định;

- Chỉ định và thông báo về cơ quan đầu mối của Việt Nam tham gia Ủy ban Thương mại của EVFTA, cơ quan đầu mối tham gia Ủy ban thương mại, các Ủy ban chuyên ngành theo các chương; cơ quan đầu mối về thông tin liên lạc giữa Việt Nam và EU về mọi vấn đề của Hiệp định; cơ quan điều phối việc xây dựng đề xuất và tiếp nhận các hỗ trợ kỹ thuật từ các nước EU trong quá trình thực thi Hiệp định; cơ quan đầu mối điều phối việc thực thi Hiệp định FTA thế hệ mới, trong đó có EVFTA, đặt tại Bộ Công Thương để phối hợp chặt chẽ với các đầu mối thực thi Hiệp định EVFTA, CPTPP... tại các bộ, ngành, địa phương;

- Chỉ định các cá nhân để xây dựng danh sách trọng tài viên theo quy định của Hiệp định để xử lý các vụ việc giải quyết tranh chấp phát sinh giữa hai bên;

- Xây dựng cơ chế thành lập nhóm hoặc các nhóm tư vấn trong nước bao gồm các tổ chức đại diện độc lập, bảo đảm sự đại diện cân bằng giữa các lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường, bao gồm tổ chức người lao động và người sử dụng lao động, doanh nghiệp và các tổ chức môi trường. Dự kiến cơ cấu tổ chức và mô hình hoạt động của Nhóm tư vấn này như sau:

+ Đại diện Bộ Công Thương giữ vai trò điều phối chung, với sự tham gia và phối hợp của đại diện các Bộ gồm Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường (với tư cách phó thường trực của bộ phận điều phối).

+ Cơ quan thường trực (đóng vai trò là Ban thư ký của Nhóm tư vấn) là một cơ quan trực thuộc Bộ Công Thương.

+ Các thành phần của Nhóm tư vấn gồm một số tổ chức đại diện của người lao động và người sử dụng lao động, doanh nghiệp và các tổ chức về lao động hoặc môi trường.

+ Nhóm tư vấn có trách nhiệm tư vấn về việc thực hiện Chương Thương mại và Phát triển bền vững của EVFTA và báo cáo lên Ủy ban Thương mại và Phát triển bền vững (được thành lập theo Chương Thương mại và Phát triển bền vững của Hiệp định).

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực

a) Đánh giá định lượng về tác động của EVFTA sau đại dịch Covid-19 đối với các mặt kinh tế - xã hội cũng như các ngành cụ thể, kiến nghị các biện pháp ứng phó phù hợp.

b) Xây dựng các chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng, doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, nông dân, phù hợp với cam kết quốc tế; đồng thời, chuẩn bị những giải pháp ứng phó, hỗ trợ đối với những ngành hàng, mặt hàng chịu tác động lớn, trực tiếp từ việc thực thi Hiệp định; hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu;

c) Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động tại doanh nghiệp và các ngành sản xuất;

d) Tập trung cơ cấu lại công nghiệp, tạo nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo mô hình sản xuất tiên tiến, ứng dụng khoa học - công nghệ, an toàn, thân thiện với môi trường;

đ) Tăng cường các biện pháp, cơ chế khuyến khích, định hướng các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kết nối với doanh nghiệp nội địa, góp phần vào việc hình thành và phát triển chuỗi cung ứng;

e) Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là trong các ngành kỹ thuật – công nghệ, luật, tài chính…

4. Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp

a) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh các quan hệ lao động, tiêu chuẩn lao động phù hợp với các tiêu chuẩn, cam kết, công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia, trong đó có việc xây dựng nghị định hướng dẫn thực thi Bộ luật Lao động sửa đổi năm 2019 và phối hợp với Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam trong quá trình sửa đổi Luật Công đoàn;

b) Thúc đẩy việc sớm phê chuẩn Công ước 87 (về tự do liên kết và quyền tổ chức) và Công ước 105 (về lao động cưỡng bức) của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO).

5. Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

a) Xây dựng và ban hành đồng bộ các chính sách xã hội, bao gồm chính sách hỗ trợ về tài chính, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp, cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm… để giúp người lao động bị mất việc làm do các doanh nghiệp không đứng vững được trong quá trình cạnh tranh;

b) Đánh giá những tác động của EVFTA đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội… và đề xuất các giải pháp để có thể thực hiện hiệu quả EVFTA;

c) Tiếp tục thúc đẩy thực thi đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các hiệp định đa phương về môi trường, bảo tồn và bảo vệ động thực vật hoang dã mà Việt Nam đã tham gia; chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học;

d) Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai các biện pháp chống lại các hành vi đánh bắt thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo đúng quy định và thương mại động thực vật hoang dã bị khai thác trái phép.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Chính phủ giao các bộ, ngành triển khai nghiêm túc và theo đúng lộ trình các nội dung thuộc phạm vi phụ trách trong Kế hoạch của Chính phủ về thực hiện EVFTA và báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện.

- Chính phủ giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức đại diện doanh nghiệp triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch của Chính phủ; định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, gửi báo cáo cho Bộ Công Thương để tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện và kiến nghị các biện pháp cần thiết, bảo đảm Kế hoạch được thực hiện hiệu quả và đồng bộ.

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ và các nguồn tài chính hợp pháp khác. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và các cơ quan có liên quan xây dựng và bố trí nguồn ngân sách để thực hiện Kế hoạch này.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu cần thấy sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các bộ, ngành, địa phương chủ động báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời sao gửi Bộ Công Thương, để Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

**TIỂU PHỤ LỤC**

**MỘT SỐ CÔNG VIỆC CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN EVFTA**

| **STT** | **Nội dung công việc** | **Cơ quan chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** | **Sản phẩm** | **Thời gian****hoàn thành** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin** **về EVFTA và thị trường của các nước đối tác EVFTA** |
| 1.1 | Tổ chức phổ biến, tập huấn chuyên sâu về EVFTA tới các cơ quan quản lý Nhà nước cấp trung ương, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và người dân  | Bộ Công Thương  | Các bộ, ngành, Đoàn Đàm phán Chính phủ, Sở Công Thương các tỉnh, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), các hiệp hội doanh nghiệp | Các hội thảo, khóa đào tạo theo từng khu vực  | Năm 2020 - 2021 |
| 1.2 | Tuyên truyền và xuất bản các ấn phẩm, tài liệu giới thiệu và nghiên cứu về EVFTA và việc tham gia của Việt Nam, định hướng dư luận xã hội tiếp cận tích cực với những thay đổi khi tham gia EVFTA  | Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông  | Các bộ, ngành, địa phương, VCCI  | Các bài viết, bài nói, ấn phẩm  | Trong quá trình thực thi Hiệp định |
| 1.3 | Tăng cường cung cấp thông tin cho doanh nghiệp thông qua hệ thống các thương vụ, trung tâm thông tin, trung tâm xúc tiến thương mại… về các yêu cầu kỹ thuật, quy định, thực tiễn về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa và phòng vệ thương mại của các nước EU  | Bộ Công Thương  | Các bộ, ngành, Đoàn Đàm phán Chính phủ | Các bài viết, bài nói, ấn phẩm, số liệu  | Trong quá trình thực thi Hiệp định |
| 1.4 | Thiết lập đầu mối thông tin về EVFTA để cung cấp thông tin, hướng dẫn và làm rõ các nội dung cam kết và các vấn đề có liên quan đến EVFTA  | Bộ Công Thương | Các bộ, ngành có liên quan | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ  | 2020 |
| **2** | **Xây dựng pháp luật, thể chế** |
| 2.1 | Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để chủ động thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật | Bộ Tư pháp | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Năm 2020  |
| 2.2 | Sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt ban hành theo đúng với lộ trình đã quy định của EVFTA:  |
| 2.2.1 | Luật Sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi năm 2009  | Bộ Khoa học và Công nghệ  | Các bộ, ngành có liên quan  | Tờ trình của Chính phủ về dự án Luật  | 2021  |
| 2.2.2 | Luật Kinh doanh Bảo hiểm sửa đổi năm 2010 | Bộ Tài chính | Các bộ, ngành có liên quan  | Tờ trình của Chính phủ về dự án Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) | 2021 |
| 2.2.3 | Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 quy định chi tiết và biện pháp thi thành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan và Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08 nói trên  | Bộ Tài chính  | Các bộ, ngành có liên quan  | Nghị định của Chính phủ | 2021  |
| 2.2.4 | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 131/2007/QĐ-TTg ngày 09/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế thuê tư vấn nước ngoài trong hoạt động xây dựng tại Việt Nam | Bộ Xây dựng  | Các bộ, ngành có liên quan  | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ  | Khi Hiệp định có hiệu lực  |
| 2.3 | Ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt ban hành theo đúng với lộ trình đã quy định của EVFTA: |
| 2.3.1 | Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung Nghị định hướng dẫn thực thi Hiệp định CPTPP về đấu thầu để hướng dẫn riêng với những gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của EVFTA | Bộ Kế hoạch và Đầu tư  | Các bộ, ngành có liên quan | Nghị định | Khi Hiệp định có hiệu lực  |
| 2.3.2 | Nghị định về hàng tân trang, tái chế tạo  | Bộ Công Thương  | Các bộ, ngành có liên quan | Nghị định  | 3 năm sau khi Hiệp định có hiệu lực  |
| 2.3.3 | Nghị định về Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện EVFTA  | Bộ Tài chính  | Các bộ, ngành có liên quan | Nghị định  | Khi Hiệp định có hiệu lực |
| 2.3.4 | Nghị định hướng dẫn quy trình đăng ký chứng nhận loại gạo xuất khẩu vào EU để được hưởng ưu đãi hạn ngạch thuế quan  | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  | Các bộ, ngành có liên quan | Nghị định  | Khi Hiệp định có hiệu lực |
| 2.3.5 | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc chỉ định cơ quan đầu mối để thực thi EVFTA cũng như các Chương của Hiệp định; cơ quan đầu mối tham gia Ủy ban thương mại, các ủy ban chuyên ngành theo các chương; cơ quan đầu mối về thông tin liên lạc giữa Việt Nam và EU về mọi vấn đề của Hiệp định; cơ quan điều phối việc xây dựng đề xuất và tiếp nhận các hỗ trợ kỹ thuật từ các nước EU trong quá trình thực thi Hiệp định; cơ quan đầu mối điều phối việc thực thi Hiệp định FTA thế hệ mới, trong đó có EVFTA, đặt tại Bộ Công Thương để phối hợp chặt chẽ với các đầu mối thực thi EVFTA, CPTPP... tại các bộ, ngành, địa phương.  | Bộ Công Thương  | Các bộ, ngành có liên quan  | Nghị định của Chính phủ/ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ  | Khi Hiệp định có hiệu lực |
| 2.4 | Thiết lập cơ chế đầu mối điều phối việc thực thi Hiệp định FTA thế hệ mới, trong đó có EVFTA, đặt tại Bộ Công Thương để phối hợp chặt chẽ với các đầu mối thực thi EVFTA, CPTPP… tại các bộ, ngành, địa phương. | Bộ Công Thương | Các bộ, ngành liên quan | Đề án trình Thủ tướng Chính phủ | Năm 2020 |
| 2.5 | Tiến hành các thủ tục gia nhập các điều ước quốc tế:  |
| 2.5.1 | Hiệp định UNECE 1958  | Bộ Giao thông vận tải  | Các bộ, ngành có liên quan | Tờ trình phê chuẩn hiệp ước quốc tế  | Khi Hiệp định có hiệu lực |
| 2.5.2 | Hiệp ước về Quyền tác giả của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WCT) | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch  | Các bộ, ngành có liên quan  | Tờ trình phê chuẩn hiệp ước quốc tế  | Năm 2022[[1]](#footnote-1) |
| 2.5.3 | Hiệp ước về Biểu diễn và bản ghi âm của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WPPT) | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch  | Các bộ, ngành có liên quan  | Tờ trình phê chuẩn hiệp ước quốc tế  | Năm 2022[[2]](#footnote-2) |
| 2.6 | Trình phê chuẩn Công ước 87 (về tự do liên kết và quyền tổ chức) và Công ước 105 (về xóa bỏ lao động cưỡng bức) của ILO  | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội  | Các bộ, ngành có liên quan  | Tờ trình phê chuẩn công ước quốc tế  | Năm 2020 - 2023 |
| 2.7 | Xây dựng cơ chế thành lập nhóm hoặc các nhóm tư vấn trong nước bao gồm các tổ chức đại diện độc lập, bảo đảm sự đại diện cân bằng giữa các lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường, bao gồm tổ chức người lao động và người sử dụng lao động, doanh nghiệp và các tổ chức môi trường.  | Bộ Công Thương | Các bộ, ngành có liên quan  | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Năm 2020 |
| **3** | **Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực** |
| 3.1 | Xây dựng các chương trình phát triển thị trường cho các mặt hàng xuất khẩu có tiềm năng và lợi thế của Việt Nam vào các nước EVFTA  | Bộ Công Thương  | Các bộ, ngành có liên quan, VCCI, các hiệp hội doanh nghiệp  | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương  | Năm 2020 |
| 3.3 | Nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý và cơ quan thực thi quyền sở hữu trí tuệ nhằm đáp ứng các yêu cầu mới của EVFTA  | Bộ Khoa học và Công nghệ  | Các bộ, ngành có liên quan | Khóa đào tạo, tập huấn, ấn phẩm, tài liệu hướng dẫn  | Trong quá trình thực thi Hiệp định  |
| 3.4 | Đánh giá định lượng về tác động của EVFTA sau đại dịch Covid-19 đối với các mặt kinh tế - xã hội cũng như các ngành cụ thể, kiến nghị các biện pháp ứng phó phù hợp | Bộ Kế hoạch và Đầu tư  | Các bộ, ngành có liên quan | Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ | Năm 2020 |
| **4** | **Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp** |
| 1 | Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ cơ quan quản lý nhà nước về lao động; hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động đối thoại, thương lượng tại doanh nghiệp, các thiết chế hòa giải, trọng tài lao động | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội  | Các bộ, ngành có liên quan  | Các lớp tập huấn  | Trong quá trình thực thi Hiệp định  |
| **5** | **Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững** |
| 5.1 | Tiếp tục đánh giá định lượng những tác động của EVFTA đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội… và kiến nghị các biện pháp phù hợp | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội  | Các bộ, ngành có liên quan  | Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ | Trong quá trình thực thi Hiệp định  |
| 5.2 | Triển khai các biện pháp chống lại các hành vi đánh bắt thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo đúng quy định, và thương mại động thực vật hoang dã bị khai thác trái phép | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các bộ, ngành có liên quan  | Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ | Thường xuyên  |

1. Theo cam kết trong Hiệp định CPTPP (có hiệu lực từ ngày 14 tháng 01 năm 2019), Việt Nam phải gia nhập Hiệp ước này sau 3 năm kể từ khi Hiệp định CPTPP có hiệu lực. [↑](#footnote-ref-1)
2. Theo cam kết trong Hiệp định CPTPP (có hiệu lực từ ngày 14 tháng 01 năm 2019), Việt Nam phải gia nhập Hiệp ước này sau 3 năm kể từ khi Hiệp định CPTPP có hiệu lực. [↑](#footnote-ref-2)